

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Kon Plông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 và Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông tại Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 2081/STC-GCS ngày 08 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải rắn sinh hoạt có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Kon Plông (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện


1. Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông chỉ đạo các đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện thông báo công khai (kể cả niêm yết) về đối tượng thuộc diện phải chi trả tiền dịch vụ, mức giá và các thủ tục thu, nộp tiền dịch vụ theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường để nâng cao chất lượng dịch vụ.

2. Cơ quan Thuế có trách nhiệm hướng dẫn việc sử dụng hóa đơn, chứng từ thu, kê khai, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

3. Trường hợp có sự biến động tăng (*giảm*) các yếu tố chi phí; sự thay đổi về cơ chế chính sách của Nhà nước thì đơn vị có trách nhiệm xây dựng phương án điều chỉnh giá cho phù hợp với tình hình thực tế trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.


Điều 3. Các Giám đốc Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT8. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC GIÁ DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ
CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON PLÔNG

(kèm theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung, đối tượng thu	Đơn vị tính	Giá tối đa
I	Dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt		
1	Hộ gia đình, cá nhân trong các ngõ xóm, đường hẻm không có xe thu gom rác đi qua	đồng/hộ/tháng	10.000
2	Hộ gia đình, cá nhân trên các tuyến đường có xe thu gom rác đi qua	đồng/hộ/tháng	12.000
II	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt		
1	Hộ kinh doanh buôn bán (trừ kinh doanh ăn uống, thực phẩm, rau quả)	đồng/hộ/tháng	70.000
2	Hộ kinh doanh buôn bán các mặt hàng ăn uống, giải khát, rau quả, thực phẩm tươi sống, hoa tươi.	đồng/hộ/tháng	80.000
3	Các Trường học, nhà trẻ, nhà trọ, nhà nghỉ; Trụ sở làm việc của doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp và các tổ chức cơ sở khác.	đồng/tháng/đơn vị	160.000
4	Cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh ăn uống, cơ sở sản xuất	đồng/cửa hàng/tháng	200.000
5	Công trình xây dựng, Hộ kinh doanh buôn bán VLXD	đồng/m ³ rác	180.000
6	Nhà máy, Bệnh viện, Bến xe, Chợ, Trung tâm thương mại	đồng/m ³ rác ép	200.000